

Địa chỉ: Ấp ĐB A, xã K Bình T, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

3. Ông Hồ Văn TT "vắng mặt"

Địa chỉ: Ấp XS, xã HTK, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Hồ Văn TT: Bà Huỳnh Tổ Trinh là Trợ giúp Viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cà Mau. "có mặt"

4. Ông Dương Khắc Đ "có mặt"

5. Bà Lê Kim P "vắng mặt"

Cùng địa chỉ: Ấp DD, xã HTK, huyện Thới Bình, Cà Mau.

6. Bà Nguyễn Hồng T "có mặt"

7. Ông Nguyễn Trung V "có mặt"

Cùng địa chỉ: Ấp Tân H, xã HT, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 04/12/2018 bà L và ông TT có thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông Lê Hoàng K và chị Trần Thị Đ phần đất có chiều ngang 20m thuộc thửa đất số 1568 tờ bản đồ số 10 với giá 310.000.000 đồng và ông K đặt cọc trước 40.000.000 đồng. Ngày 02/02/2019 bà L và ông TT tiếp tục thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông Dương Khắc Đ và bà Nguyễn Hồng T phần đất có chiều ngang 15m thuộc thửa 1568 tờ bản đồ số 10 với giá 240.000.000 đồng và ông Đ có đặt cọc trước số tiền 50.000.000 đồng. Do ông Đ không đủ tiền mua đất của ông TT và bà L nên vợ chồng ông Nguyễn Trung V (ông V là anh vợ của Đ) cùng mua đất, mỗi người mua 7,5m nhưng ông V giao toàn quyền cho vợ chồng ông Đ thỏa thuận chuyển nhượng và đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Cùng ngày ông K đặt cọc thêm số tiền 100.000.000 đồng và đến ngày 28/02/2019 ông Đ thanh toán xong số tiền 190.000.000 đồng còn lại.

Khi chuyển nhượng bà L cam kết sẽ làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giao cho những người chuyển nhượng nhưng khi đi làm thì không làm được như cam kết. Sau đó, bà L gặp được người đàn ông chạy xe ôm (chưa xác định được lai lịch, nhân thân) giới thiệu đến gặp một người phụ nữ (chưa xác định được lai lịch, nhân thân) ở ngoài đường nhận làm 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà không cần người mua đất có mặt và không cần đến cơ quan nhà nước. Bà L cung cấp thông tin, địa chỉ và các giấy tờ có liên quan để đặt mua 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đến khoảng cuối tháng 02/2019 đầu tháng 3/2019 thì một người phụ nữ (chưa xác định được lai lịch, nhân thân) đến nhà bà L giao 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (trong đó 01 giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất do Lê Hoàng K, Trần Thị Đ đứng tên, số phát hành CU 368963, số vào sổ cấp GCN: CS01098 thửa đất số 1644 tờ bản đồ số 10 diện tích 801m² do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 27/02/2019; 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Dương Khắc Đ, Nguyễn Hồng T đứng tên, số phát hành CI 369964, số vào sổ cấp GCN: CS01099 thửa đất số 1645 tờ bản đồ số 10 diện tích 525m² do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 27/02/2019) và yêu cầu bà L trả 10.000.000 đồng. Do bà L không đủ tiền nên hai bên thỏa thuận thống nhất bà L trả chi phí làm 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 700.000 đồng.

Khi có được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ông TT, bà L báo cho ông K và ông Đ đến nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông K thanh toán cho vợ chồng bà L, ông TT số tiền còn lại 170.000.000 đồng và hai bên tự đo đạc giao đất có sự chứng kiến của anh Nguyễn Văn Mol lúc giao tiền và đo đất nhưng không có sự tham gia của cơ quan Nhà nước.

Từ khi vợ chồng ông K và vợ chồng ông Đ quản lý sử dụng phần đất đến nay không phát sinh tranh chấp với ai. Đến tháng 9/2022 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Đ bị ướt, nhòe nên đến Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Thới Bình để làm thủ tục cấp đổi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới thì được cơ quan thông báo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nghi bị làm giả. Ông Đ thông báo cho ông K đem giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đi kiểm tra rồi đến yêu cầu cơ quan Công an giải quyết.

Tại Kết luận giám định số 324/KL-KTHS ngày 28/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau kết luận:

1.Phôi "GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT" số: CU 368963, họ tên Lê Hoàng K và Trần Thị Đ, ngày 27 tháng 02 năm 2019 (ký hiệu A1) là giả.

2.Phôi "GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT" số: CI 368964, họ tên Dương Khắc Đ và Nguyễn Hồng T, ngày 27 tháng 02 năm 2019 (ký hiệu A2) là giả.

3.Hình dấu tròn màu đỏ trên "GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT" số: CU 368963, họ tên Lê Hoàng K và Trần Thị Đ, ngày 27 tháng 02 năm 2019 (ký hiệu A1) và "GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT" số: CI 368964, họ tên Dương Khắc Đ và Nguyễn

Hồng T, ngày 27 tháng 02 năm 2019 (ký hiệu A2) không phải do con dấu có hình dấu mẫu, dưới mục "PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG"; "PHÓ GIÁM ĐỐC" trên 03 (ba) "THÔNG BÁO" số 80/TB-STNMT, ngày 26/02/2019; số 81/TB-STNMT, ngày 26/02/2019; số 90/TB-STNMT, ngày 01/3/2019 (ký hiệu M3; M4; M5) đóng ra.

4.Chữ ký, phía dưới chữ ký có họ tên Nguyễn Công Nhân trên "GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT" số: CU 368963, họ tên Lê Hoàng K và Trần Thị Đ, ngày 27 tháng 02 năm 2019 (ký hiệu A1) và GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT" số: CI 368964, họ tên Dương Khắc Đ và Nguyễn Hồng T, ngày 27 tháng 02 năm 2019 (ký hiệu A2) so với chữ ký ông Nguyễn Công Nhân trên "BẢN THU MẪU HÌNH CON DẤU TRÒN CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH CÀ MAU (ký hiệu M1) VÀ CHỮ KÝ ÔNG NGUYỄN CÔNG NHÂN" ngày 14/10/2022 (ký hiệu M1) không phải do cùng một người ký ra.

5.Không đủ cơ sở kết luận chữ số, chữ Vết "27, 02, KT" trên "GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT" số: CU 368963, họ tên Lê Hoàng K và Trần Thị Đ, ngày 27 tháng 02 năm 2019 (ký hiệu A1) và GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT" số: CI 368964, họ tên Dương Khắc Đ và Nguyễn Hồng T, ngày 27 tháng 02 năm 2019 (ký hiệu A2) so với chữ số, chữ Vết trên "BẢN THU MẪU CHỮ VẾT CỦA BÀ NGUYỄN THỊ THU LỆ" ngày 18/10/2022; "BẢN THU MẪU CHỮ VẾT CỦA ÔNG HỒ VĂN THẠNH", ngày 18/10/2022 (ký hiệu M6, M7) có phải do Nguyễn Thị Thu L, Hồ Văn TT Vết ra hay không.

Bản cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 03/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thu L về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ y cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu L phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức": Phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu L từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Không đề nghị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung vì bị cáo quá tuổi lao động, không tạo ra thu nhập.

Về vật chứng: Tịch thu lưu hồ sơ 02 giấy chứng nhận QSD đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 368963 và CI 368964.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Thu L trình bày: Thống nhất với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình về hành V bị cáo L thực hiện; thống nhất với tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị. Yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; anh ruột bị cáo L là liệt sĩ, có nơi cư trú ổn định, bị cáo trên 70 tuổi và trực tiếp chăm sóc chồng là ông Hồ Văn TT bị bệnh được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo L để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L được hưởng mức án cải tạo không giam giữ. Về vật chứng ông thống nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành V phạm tội như cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Hồ Văn TT trình bày: Thống nhất với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình.

Ông Lê Hoàng K, bà Trần Thị Đ, ông Dương Khắc Đ, bà Nguyễn Hồng T, ông Nguyễn Trung V cùng thống nhất trình bày: Sau khi nhận chuyển nhượng đất từ bị cáo L và ông TT thì các ông bà đã quản lý sử dụng đất đúng vị trí và diện tích chuyển nhượng nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tại phiên tòa các ông bà không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành V, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, Kiểm sát Viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành V, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành V, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận: Do muốn có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để giao cho vợ chồng ông K và vợ chồng ông Đ như thỏa thuận nên bị cáo L có đặt mua 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để hoàn thành thủ tục chuyển nhượng với vợ chồng ông K và vợ chồng ông Đ mà không tuân thủ đúng quy định pháp luật.

[3] Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu đã thu thập có tại hồ sơ. Với những chứng cứ, hành V đã thực hiện, có đủ cơ sở kết luận bị cáo L phạm vào tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với hành V phạm tội của bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Khi thực hiện hành V phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng vì bị cáo xem thường pháp luật. Hành V của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước về tài liệu hoặc giấy tờ khác; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương trong lĩnh vực quản lý hành chính. Lỗi khi thực hiện hành V phạm tội của bị cáo là lỗi cố ý. Do đó, bị cáo cần bị xử phạt với mức hình phạt thật nghiêm để phòng ngừa chung và giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt Hội đồng xét thấy, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, anh ruột của bị cáo là liệt sĩ, bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, được tặng giấy khen đạt danh hiệu "Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ tổ quốc, giai đoạn 1983-1988", bị cáo đã hết tuổi lao động, có hoàn cảnh khó khăn đang trực tiếp chăm sóc chồng là ông Hồ Văn TT, sinh năm 1937 đã lớn tuổi và bị bệnh. Vì vậy bị cáo L được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo với mức hình phạt cải tạo không giam giữ và không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung là phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo. Đồng thời cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo L.

[6] Vật chứng tại vụ án: Cần tịch thu lưu hồ sơ hai giấy chứng nhận QSD đất số CU 368963 tên Lê Hoàng K và Trần Thị Đ, số CI 369964 tên Dương Khắc Đ và Nguyễn Hồng T là phù hợp.

[7] Đối với hành vi "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Bình đã ra Quyết định tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp. Việc bị cáo L đặt mua 02 giấy chứng nhận QSD đất giả ông TT, ông Mol, ông K, ông Đ không biết; ông K, ông Đ không có sử dụng 02 giấy chứng nhận QSD đất giả vào giao dịch dân sự khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Bình không xử lý là phù hợp.

[8] Đối với hợp đồng chuyển nhượng đất giữa bị cáo Nguyễn Thị Thu L, ông Hồ Văn TT với vợ chồng ông Dương Khắc Đ, bà Nguyễn Hồng T, ông Nguyễn Trung V và vợ chồng ông Lê Hoàng K, bà Trần Thị Đ nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì có quyền khởi kiện vụ án dân sự.

[9] Bị cáo thuộc trường hợp miễn nộp án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án nhưng do bị cáo không có đơn yêu cầu miễn nộp án phí nên bị cáo phải chịu án phí theo Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu L phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

2. Về trách nhiệm hình sự:

Phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu L 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Thu L cho Ủy ban nhân dân xã HTK, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình

bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

3. Về vật chứng tại vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu lưu hồ sơ hai giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 368963 tên Lê Hoàng K, Trần Thị Đ và số CI 369964 tên Dương Khắc Đ, Nguyễn Hồng T (đã lưu hồ sơ).

4. Nghĩa vụ chịu án phí, quyền kháng cáo và thi hành án:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị Thu L phải nộp 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bản án này là sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Công an huyện Thới Bình;
- Chi cục THA huyện Thới Bình;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Kiều Trang